

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ NGỤ NGÔN CỦA LA PHÔNG-TEN

1. Bài văn mẫu số 1

Nghệ thuật trong văn học là nơi thăng hoa của hiện thực, nhìn thấu đời sống nội tâm của mỗi nhân vật. Khác với nó, văn bản khoa học lại đi sâu vào nghiên cứu tự nhiên rồi rút ra nhận định về sự vật. Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông-ten là một công trình nghiên cứu nổi tiếng của Hi-pô-lít Ten, bằng cách so sánh và khám phá nhà văn đã chỉ ra sự khác nhau giữa hai loại văn bản khoa học và nghệ thuật. Dưới từng góc nhìn khác nhau chó sói và cừu lại bật lên một nét tính cách đối lập. Chó sói loài bạo chúa độc ác, quỷ quyệt nhưng có khi lại đáng thương vô cùng. Cừu một “thần dân”, hèn nhát yếu đuối nhưng ẩn sâu là một con vật thân thương, tốt bụng.

Hi-pô-lít Ten (1828-1893) là một nhà triết gia, sử gia và là nhà nghiên cứu văn học lừng danh của Pháp, viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp. La-phông-ten và thơ ngụ ngôn của ông là một công trình nghiên cứu nổi tiếng của H.Ten viết năm 1853. Văn bản Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông-ten được trích từ chương II, phần thứ hai của công trình trên. Đoạn trích so sánh hình tượng chó sói và cừu trong cách nhìn của hai tác giả La-phông-ten và Buy-phông, từ đó H.Ten đã làm nổi bật đặc trưng của nghệ thuật là in đậm dấu ấn cách nhìn, cách cảm nhận của người nghệ sĩ. H.Ten đã mượn lời bài thơ ngụ ngôn Chó sói và cừu của La-phông-ten để làm chủ đề nghiên cứu cho tác phẩm của mình. Nhân vật chó sói và cừu trong bài thơ đại diện cho hai thể lực đối lập. Một bên là tên bạo chúa, hung ác, tàn bạo, xảo quyệt. Một bên là cừu con yếu ớt, đáng thương, tội nghiệp.

Với mục đích làm nổi bật hình tượng con cừu và con chó sói dưới ngòi bút nghệ thuật tài tình của nhà thơ ngụ ngôn, H. Ten đã dẫn ra những dòng viết về hai con vật ấy của nhà khoa học Buy-phông để so sánh và đối chiếu. Lập luận trong đoạn văn được trình bày theo thứ tự 2 bước: Chó sói và cừu dưới ngòi bút của La Phông-ten và dưới ngòi bút của Buy-phông. Ở bước thứ nhất, bằng cách lấy ngay đoạn trích từ bài thơ ngụ ngôn Chó sói và cừu, tác giả đã khéo léo nhờ La Phông-ten tham gia vào lập luận của mình, vì vậy mà giọng văn trở nên sinh động hơn, cuốn hút hơn.

Trước hết, chúng ta hãy xem xét hình ảnh con cừu và con chó sói dưới ngòi bút của nhà khoa học Buy-phông. Buy-phông viết về loài cừu và loài chó sói bằng ngòi bút chính xác của một nhà sinh vật học. Ông đã nêu lên những đặc tính cơ bản của từng loài, mô tả và chỉ ra những đặc tính ấy như cừu thì nhút nhát, hiền lành: Chỉ một tiếng động nhỏ bất thường đủ làm cho chúng nhào nhào co cụm lại với nhau, và đã sợ sệt như thế lại còn hết sức đàn độn, vì chúng không biết trốn tránh nỗi nguy hiểm. Thậm chí dường như chúng không cảm thấy tình huống bất tiện của chúng; chúng ở đâu là cứ đứng nguyên tại đấy, ngay dưới trời mưa, ngay trong tuyết rơi. Chúng cứ đứng lì ra, muốn bắt chúng di chuyển nơi khác và bước đi, cần phải có một con đầu đàn người ta bảo nó đi trước và thể là tất cả bắt chước nhất nhất làm theo. Ngay con đầu đàn ấy cũng cứ ý ra cùng với cả đàn nếu không bị gã chăn cừu thổi thúc hoặc bị chó xua đi.

Tác giả Buy-phông trong công trình nghiên cứu Vạn vật học nổi tiếng của mình, ông đã chỉ ra rõ những đặc tính tự nhiên của loài cừu là “ngu ngốc và sợ sệt”. Chính vì vậy mà loài cừu thường tập trung thành bầy, không bao giờ dám tách đàn, chỉ một tiếng động nhỏ xíu phát ra cũng làm cho bầy cừu co rúm lại với nhau. Ông nói loài cừu đã “sợ sệt như thế lại còn hết sức đàn độn”, bởi vì thế “chúng không biết trốn tránh nỗi nguy hiểm”. Loài cừu với sự ngu ngốc của mình chúng dễ dàng trở thành con mồi ngon của kẻ thù, chẳng thể trốn thoát cũng không thể chống trả bởi sự yếu ớt, bản tính nhút nhát của bản thân. Chẳng những thế theo

Buy-phông loài cừu còn là con vật chậm chạp và kém linh hoạt, chúng ở đâu cứ đứng yên một chỗ “ngay dưới trời mưa, ngay trong tuyết rơi” chúng dường như không cảm nhận được sự bất tiện của mình, chúng quá an toàn và không dám bước ra khỏi cái lối sống rập khuôn của mình. Cứ đứng lì ra và để chúng di chuyển phải có một con đầu đàn đi trước và cứ thế những con khác “bắt chước nhất nhất làm theo”. Có những khi cả con đầu đàn cũng ý ra cùng với bầy đàn của nó, phải có gã chăn cừu “thôi thúc” hoặc “chó xua đi”.

Khác với Buy-phông, nhà thơ La-phông-ten đã miêu tả loài cừu bằng đời sống tâm hồn của nó. Các con cừu trong thơ ông là con vật “thân thương và tốt bụng”, là con vật có tình mẫu tử thiêng liêng. Cừu mẹ có thể nhận ra con của nó trong đám đông chỉ cần nghe tiếng kêu nhẹ nó liền chạy đến ngay lập tức. Nó đứng yên trên mặt đất lạnh tanh hàng giờ đồng hồ để cho con bú, về mặt cừu mẹ “nhấn nhục, mắt nhìn lơ đãng về phía trước”, mặt dù rất lạnh và mệt mỏi con cừu ấy vẫn chịu đựng, vẫn làm tròn trách nhiệm của người mẹ. Có thể nói La-phông-ten với con mắt nghệ thuật của mình đã nhìn thấu nội tâm loài cừu, ông động lòng cảm mến và xót thương cho con vật tội nghiệp ấy.

Buy-phông “dựng một vở bi kịch về sự độc ác” (thú dữ hoang dã), còn La Phông-ten “dựng một vở hài kịch về sự ngu ngốc” (bị đói khát, mắc mưu và ăn đòn). Qua sự so sánh và khám phá, văn bản của Hi-pô-lít Ten đã chỉ ra sự khác biệt giữa hai loại văn bản khoa học và văn bản nghệ thuật. Văn bản khoa học đi sâu nghiên cứu những đặc điểm tự nhiên, rút ra những phán đoán về đặc tính, về tính chất của sự vật. Văn bản nghệ thuật xây dựng hình tượng, miêu tả đời sống tâm hồn, sự vật bằng tưởng tượng.

Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn là một văn bản nghệ thuật. Chó Sói là một bạo chúa, độc ác, quỷ quyệt. Cừu là một thần dân, một vật tế thần đau khổ, đáng thương. Học thơ văn, ta cần nắm rõ đặc trưng của văn bản nghệ thuật, đó là ngôn ngữ hình tượng và biểu cảm được tưởng tượng, hư cấu.

2. Bài văn mẫu số 2

Hi-pô-lít Ten (1828-1893) là triết gia, sử gia và nhà nghiên cứu văn học, viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp, tác giả công trình nghiên cứu văn học nổi tiếng: La Phông-ten và thơ ngụ ngôn của Ông, xuất bản lần đầu năm 1853 sau đó được tái bản rất nhiều lần. Công trình gồm 3 phần, mỗi phần lại chia thành nhiều chương. Bài Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông-ten trích từ chương II, phần thứ hai của cuốn sách. Qua đoạn văn này, tác giả đã chỉ ra sự khác nhau giữa Buy-phông (1707-1788), nhà vạn vật học và La Phông-ten (1621-1695), nhà thơ ngụ ngôn khi nói về con chó sói và con cừu.

Bằng cách so sánh hình tượng con cừu và con chó sói trong thơ ngụ ngôn La Phông-ten với những dòng nhận xét về hai con vật ấy của nhà khoa học Buy-phông, H. Ten đã nêu bật đặc trưng của sáng tác nghệ thuật là phải in đậm dấu ấn về cách nhìn, cách nghĩ riêng của nhà văn.

Chó sói vu khống cừu non đến mức trắng trợn và phi lí. Hễ cừu non “cãi” được điều này thì chó sói lại vu cho điều khác, khiến “tội” của cừu non càng ngày càng nặng. Qua “chân dung” của con sói già trong bài thơ, La Phông-ten muốn ám chỉ hạng người xấu xa, độc ác chuyên cậy thế, cậy quyền áp bức kẻ yếu đuối, luôn lấy câu chân lí thuộc kẻ mạnh làm phương châm sống ở đời. Nhà thơ chọn một con chó sói đói meo, gầy gơ xương lang thang đi kiếm mồi, bắt gặp chú cừu non đang uống nước phía dưới dòng suối. Nó muốn ăn thịt cừu non nhưng để che giấu tâm địa độc ác nên cố tình kiếm cớ bắt tội để có lí do “trừng phạt” chú cừu tội nghiệp và hợp thức hóa hành động tàn bạo của mình.

Hình tượng chó sói trong thơ ngụ ngôn La Phông-ten khác hẳn với con sói trong thế giới tự nhiên của Buy-phông. H. Ten vừa phân tích vừa so sánh hình ảnh hai con chó sói để làm nổi bật sự khác nhau giữa nhà khoa học và nhà thơ. Ở nhà thơ, đó là trí tưởng tượng phong

phú được vận dụng tối đa khi tả con vật và gán cho nó một vài đặc điểm tính cách của một hạng người trong xã hội: Con chó sói của La Phong-ten cũng là một bạo chúa khát máu, và khi nó nói với chú cừu non, ta nghe thấy giọng khàn khàn và tiếng gầm dữ dội của con thú điên. Nhưng một tính cách thì phức tạp. Nếu nhà bác học chỉ thấy con sói ấy là một con vật có hại, thì nhà thơ, với đầu óc phóng khoáng hơn, lại phát hiện ra những khía cạnh khác. Nhà thơ sẽ thấy con chó sói độc ác mà cũng khổ sở, tuy trộm cướp đầy nhưng thường bị mắc mưu nhiều hơn.

Chó Sói trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten là một tên trộm cướp nhưng khôn khéo và bất hạnh. Mắt thì lấm lét, cơ thể gầy gò, bị truy đuổi. Nó là "một gã vô lại, luôn luôn đói dài và luôn luôn bị ăn đòn". Buy-phông đã nói lên bản năng của chó sói, một thú dữ, hoang dã. Chúng chỉ biết kết bầy lúc săn mồi, khi cuộc chinh chiến đã xong xuôi thì mỗi con một nơi, sống lạng lẽ và cô đơn. Bộ mặt lấm lét, dáng vẻ hoang dã, tiếng hú rùng rợn, mùi hôi gớm ghiếc... là đặc tính tự nhiên của loài sói.

Sói trong thơ La Phong-ten là một bạo chúa. Hấn vu không đặt điều. Hấn gầm lên. Và cuối cùng "Sói nhai Chiên nhỏ, chẳng cần đôi cơ". Nếu nhà bác học Buy-phông chỉ nhìn thấy sói là con vật có hại thì nhà thơ với đầu óc phóng khoáng và trí tưởng tượng đã phát hiện ra những khía cạnh khác: con sói độc ác mà khổ sở, thường bị mắc mưu, vụng về, bị đói meo, và vì đói mà hoá rồ!

Đoạn trích của H.Ten đã vận dụng thành công biện pháp so sánh hai hình tượng cừu và chó sói trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten cùng với những nghiên cứu của nhà khoa học Buy-phông về hai loài vật ấy đã làm nổi bật đặc trưng của sáng tác nghệ thuật chính là sáng tạo, là nhìn sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ hiện thực và nhân văn. Đồng thời H.Ten đã chỉ ra sự khác biệt giữa hai văn bản khoa học và nghệ thuật. Trong khi văn bản khoa học tập trung nghiên cứu về đặc điểm, tính chất tự nhiên của sự vật thì văn bản nghệ thuật lại đào sâu khai thác tâm hồn của từng nhân vật, dưới cái nhìn phong phú, đa chiều của người viết.

Đoạn trích Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông-ten của Hi-pô-lít Ten là một công trình nghiên cứu văn học xuất sắc. Bằng bố cục chặt chẽ, lời nghị luận sắc bén giàu sức thuyết phục tác giả đã chỉ ra cách nhìn khác nhau giữa nhà khoa học và nhà thơ về hai con vật là cừu và chó sói. Thông qua đó H.Ten muốn cho người đọc thấy được tài năng xây dựng hình tượng của La-phông-ten trong bài thơ ngụ ngôn Chó sói và cừu.

3. Bài văn mẫu số 3

Hi-pô-lít Ten (1828-1893) là nhà nghiên cứu văn học, nhà hoạt động văn hoá nổi tiếng, viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp trong thế kỷ XIX. Năm 1853 khi mới 25 tuổi, Hi-pô-lít Ten đã cho ra đời công trình nghiên cứu văn học tầm cỡ, mang nhan đề "La Phong-ten và thơ ngụ ngôn của ông". Bài "Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong - ten" trích từ công trình đó của Hi-pô-lít Ten. La Phong-ten.

La Phong-ten giao thiệp rộng rãi với giới trí thức tự do phóng túng, không thích gần gũi cung đình như nhiều nhà văn cổ điển khác vì vậy ông không được vua Louis XIV ưa thích. La Phong-ten sáng tác nhiều tác phẩm với những thể loại khác nhau: Truyện, thơ, tiểu thuyết, kịch... nhưng ông lại nổi tiếng thế giới với tập thơ "Ngụ ngôn" (1666-1694) gồm 12 quyển. Ông được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp năm 1863.

Văn phong của La Phong-ten giàu chất thơ, dí dỏm và hàm súc đa nghĩa. Truyện của ông gồm trên 60 truyện in thành 5 tập, nổi bật bởi tài kể chuyện. Thơ ngụ ngôn của La Phong-ten tiêu biểu cho bút pháp của ông: Nhẹ nhàng, linh hoạt, uyên bác, lúc hài hước, dí dỏm, có khi mơ mộng, phóng túng. Ngụ ngôn của ông kết hợp hết sức nhuần nhuyễn các thể thơ khác nhau, từ thể thơ 12 âm tiết đến 7, 8, 10 âm tiết, đôi khi có cả những câu thơ rất ngắn 2

hay 3 âm tiết diễn tả rất linh hoạt các tình huống khác nhau của cuộc sống. Thơ ngụ ngôn mang tính chất dân tộc sâu sắc của La Phông-ten là biểu tượng của nền văn học Pháp.

Buy-phông viết về loài cừu và loài chó sói từ quan điểm của một nhà khoa học, bởi vậy, các chi tiết đều giống như trong đời thực. Ông không nói đến "sự thân thương của loài cừu" cũng như "nỗi bất hạnh của loài sói" bởi vì đó không phải là đặc điểm tiêu biểu của chúng. Những đặc điểm đó do con người "gán" cho loài vật, không thể xuất hiện trong công trình nghiên cứu của một nhà khoa học.

Khi xây dựng hình tượng con cừu, trước hết, La-phông-ten đã đặt một chú cừu con trong một hoàn cảnh đặc biệt: đối mặt với chó sói bên dòng suối. Hoàn cảnh đó làm nổi bật lên tính chất hiền lành, nhút nhát - cũng là một đặc điểm tiêu biểu cho tính nết của loài cừu. Vì sáng tác theo thể loại ngụ ngôn nên La-phông-ten đã nhân cách hoá con cừu, miêu tả cả chó sói và cừu như những con người cụ thể.

Rất nhiều bài nổi tiếng được truyền tụng từ đời này sang đời khác và trở thành điển hình cho các tính cách và các tình huống khác nhau của cuộc sống: Ve và kiến, Quạ và cáo, Chó sói và cừu non; Thần chết và lão tiều phu, Con cáo và chùm nho; Gà trống và cáo; ông già và các con; Gà mái đẻ trứng vàng; Thỏ và rùa; Chó thả mồi bắt bóng, Đám ma sư tử, Hội đồng chuột, v.v... La Phông- ten kế thừa truyền thống sáng tác của các nhà ngụ ngôn trước ông như Ê-dốp (Hi Lạp), Babriux (Syrie), Phedrô (La Mã) và sáng tạo lên nhiều hình tượng mới có tính chất thời đại. Mỗi bài ngụ ngôn của La Phông-ten gồm hai phần: Phần chính giống như một màn kịch nhỏ có thắt nút, cởi nút và phần rút ra bài học thường chỉ là một vài câu ngắn gọn.

Dưới ngòi bút của ông, các con vật như sư tử, hổ, báo, cáo, gà, mèo, chuột, ve,... được nhân cách hóa, cũng biết yêu, ghét, thiện và ác. Xã hội loài vật trong Ngụ ngôn tượng trưng cho xã hội Pháp thời đại La Phông- ten đang sống, với đủ mọi cung bậc, tầng lớp, với những mâu thuẫn bộc lộ bản chất của xã hội đó, từ những người thấp cổ bé họng đến những kẻ quyền cao chức trọng, và cao nữa là đức Vua - Sư tử. Ông ca ngợi trí thông minh, lòng nhân hậu của người lao động, phê phán thói kiêu căng của bọn quý tộc, thói đạo đức giả của giới tu sĩ, thái độ nhún nhường của bọn quan lại, tính hiếu danh, xu thời của tầng lớp tư sản.

Bài thơ ngụ ngôn Chó sói và cừu là một văn bản nghệ thuật. La Phông- ten đã miêu tả chó sói là một bạo chúa độc ác, quỷ quyệt; còn chú cừu non là một thần dân một vật tế thần khổ sở, đáng thương. Qua bài văn nghị luận của H.Ten, ta nhận thấy khi đọc các tác phẩm văn học, cần phải nắm vững đặc trưng của văn bản nghệ thuật, đó là hình tượng nhân vật được tác giả tưởng tượng, hư cấu xây dựng nên để trở thành những bức tranh sinh động về cuộc sống vừa có ý nghĩa cụ thể vừa có ý nghĩa khái quát trong xã hội.